



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PHTT VIỄN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /CBTT-QTC

V/v: Công bố thông tin Báo cáo thường niên  
năm 2023.

Quảng Nam, ngày 25 tháng 3 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên giao dịch của công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển hạ tầng  
Viễn thông  
Mã chứng khoán: QCC  
Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, tỉnh  
Quảng Nam  
Điện thoại: 0235.3811811 Fax: 0235.3811999  
Người thực hiện CBTT: Ông Trần Hoài Thanh  
Chức vụ: Tổng Giám đốc  
Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu  
 Bất thường  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:** Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cp Đầu tư Xây  
dựng và Phát triển hạ tầng Viễn thông.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/3/2024  
tại địa chỉ website <http://www.qtc.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu  
trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

**Nơi nhận:**

- Như k.gửi
- Lưu QTC

**Người thực hiện CBTT**

**Tổng Giám đốc**



**Trần Hoài Thanh**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PHTT VIỄN THÔNG**

Địa chỉ: Phan Bội Châu-P.Tân Thạnh-Tp Tam Kỳ-Tỉnh Quảng Nam

Tel: 84-235-3811811

Fax: 84-235-3811999

Email: ceo.qtc@gmail.com

Website: www.qtc.com.vn



# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Quảng Nam, tháng 03 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & PTHI VIỆN THÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/BC-QTC

Quảng Nam, ngày 25 tháng 03 năm 2024

## **BÁO CÁO**

### **Thường niên năm 2023**

**Kính gửi:** - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

#### **I. THÔNG TIN CHUNG**

##### **1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4000364082 đăng ký lần đầu ngày 25/01/2002, Đăng ký thay đổi lần thứ 15, ngày 21/4/2016.
- Vốn điều lệ: **15.000.000.000 VND** (Mười lăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **21.646.200.779 VND** (Hai mươi một tỷ, sáu trăm bốn mươi sáu triệu, hai trăm nghìn, bảy trăm bảy mươi chín đồng).
- Địa chỉ: Đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Tp Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam.
- Số điện thoại : 0235.3811 811
- Số fax : 0235.3811 999
- Website : <http://www.qtc.com.vn>
- Mã cổ phiếu : **QCC**

##### **\* Quá trình hình thành và phát triển:**

✦ Năm 2002: Ngày 25/01/2002, Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam (QTC) được thành lập.

✦ Năm 2010: Ngày 06/10/2010, cổ phiếu QCC của Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam chính thức giao dịch trên sàn Hà Nội (HNX) theo Thông báo số 906/TB-SGDHN ngày 29/09/2010.

✦ Năm 2014:

✓ Ngày 29/04/2014, Sở GDCK Hà Nội có Quyết định số 212/QĐ-SGDHN về việc hủy niêm yết cổ phiếu QCC do Tổ chức kiểm toán có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty, thuộc diện hủy niêm yết theo qui định tại Điểm h, Khoản 1, Điều 60 Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012.

✓ Ngày 26/05/2014, cổ phiếu QCC chính thức hủy niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

✓ Ngày 30/5/2014, cổ phiếu QCC của Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam được chấp thuận đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 286/QĐ-SGDHN.

✓ Ngày 06/6/2014, cổ phiếu QCC của Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam chính thức giao dịch trên sàn Upcom thuộc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Thông báo số 487/TB-SGDHN ngày 30/5/2014.

✱ Năm 2016: Ngày 21/4/2016 đổi tên từ Công ty cổ phần Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam thành tên Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông.

\* **Các mốc sự kiện khác:**

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông (QTC) có những bước phát triển sáng tạo, đột phá, đóng góp lớn trong việc cung cấp các dịch vụ cho các mạng lưới viễn thông và các ngành nghề khác. Công ty QTC đã được UBND tỉnh Quảng Nam, Tập đoàn VNPT tặng nhiều danh hiệu: Cờ thi đua của Tập đoàn VNPT (2003, 2005, 2016, 2017, 2018, 2019, 2022, 2023); Cờ thi đua của UBND tỉnh Quảng Nam (2004); Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Nam (2002, 2003, 2008, 2009, 2014); Bằng khen của Tập đoàn VNPT (2004, 2006, 2007, 2015); Bằng khen của Bộ Thông tin và Truyền thông giai đoạn 2017-2018.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

\* Ngành nghề kinh doanh (*Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất*).

- Thi công các công trình xây lắp bưu chính- viễn thông, cơ, điện và điện lạnh, công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, các công trình về phát thanh, truyền hình.

- Kinh doanh nhà, đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng, nhà đất

\* Địa bàn kinh doanh (*Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất*): Tỉnh Quảng Nam, Tp Đà Nẵng và Tỉnh Quảng Ngãi.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:**

**3.1 Mô hình quản trị.**

+ **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

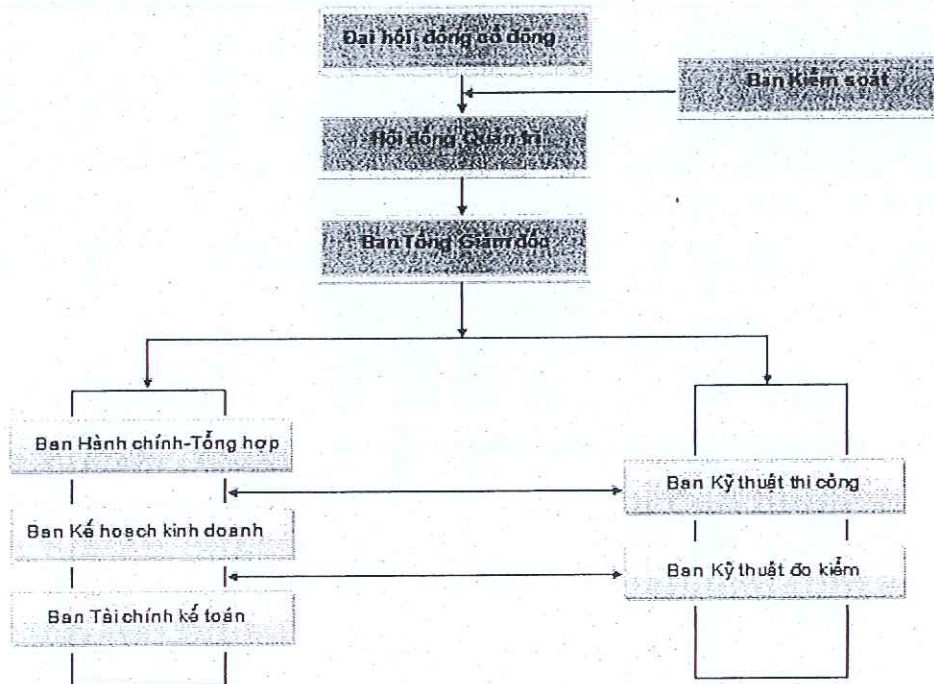
+ **Ban kiểm soát:** Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

+ **Tổng giám đốc:** Tổng giám đốc điều hành Công ty là người Đại diện theo pháp luật của Công ty trong việc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng giám đốc điều hành Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm. Tổng giám đốc điều hành Công ty chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

+ **Phó Tổng giám đốc:** Các Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty giúp việc cho Tổng giám đốc điều hành điều hành mọi hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc điều hành, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc điều hành Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền.

+ **Các Ban chức năng:** Do Hội đồng quản trị thành lập trên cơ sở đề nghị của Tổng giám đốc điều hành, các Ban chịu trách nhiệm thực hiện và tham mưu cho Tổng giám đốc điều hành các công việc thuộc phạm vi chức năng của Ban, đồng thời phối hợp với các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện mục tiêu và chiến lược chung của Công ty.

### 3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.



### 3.3. Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

## 4. Định hướng phát triển:

### ✦ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm.

Không ngừng khẳng định thương hiệu QTC trên thị trường khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

Tạo đủ việc làm cho người lao động, mức thu nhập được tăng trưởng ổn định.

Mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo hướng đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, tăng giá trị doanh nghiệp.

Tiếp tục đổi mới nâng cao khả năng Quản trị doanh nghiệp, với phương châm theo kịp trình độ phát triển của khu vực.

Bên cạnh việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước phải luôn quan tâm chăm lo đến lợi ích của người lao động, lợi ích của các cổ đông bao gồm cả lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội. Tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội, các hoạt động vì lợi ích cộng đồng.

### ✦ Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nâng cao khả năng quản trị của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc để triển khai thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận hằng năm. Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là thi công xây lắp các công trình Bưu chính Viễn thông, Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, Công trình CNTT và Phát thanh truyền hình.

Nâng cao năng lực đầu tư, tập trung vào những dự án có quy mô vừa và nhỏ phù hợp với năng lực của Công ty.

Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ, đầu tư máy móc thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả doanh nghiệp.

Chiến lược và kế hoạch phát triển nguồn nhân lực: Kiện toàn tổ chức, bộ máy, xây dựng cơ chế thu hút lực lượng cán bộ quản lý, kỹ sư, kỹ thuật có chuyên môn, kinh nghiệm. Cùng cố và nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức, tác phong và lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ nhân viên, lấy đó làm nền tảng cho kế hoạch phát triển dài hạn của đơn vị.

Lĩnh vực thi công xây lắp: Trong chiến lược chuyển dần Công ty sang lĩnh vực CNTT và Phát thanh truyền hình. Công ty xác định sẽ tiếp tục duy trì ở mức phù hợp lĩnh vực truyền thống là hoạt động xây lắp ngành viễn thông, tạo tiền đề vững chắc cho hoạt động khác của Doanh nghiệp.

Công ty tiếp tục thực hiện các công trình xây lắp chuyên ngành Viễn thông ngày càng chuyên nghiệp và tinh gọn bộ máy, mở rộng các lĩnh vực sản xuất sản phẩm dựa trên cơ sở hạ tầng hiện có đối với các sản phẩm ngoài chuyên ngành Viễn thông như: Ngành xây dựng dân dụng, giao thông, thủy lợi... phối hợp với một số doanh nghiệp khác đầu tư kinh doanh các dự án hạ tầng... nhằm giữ vững tốc độ tăng trưởng lợi nhuận ròng trên 10% vốn cổ đông.

Lĩnh vực CNTT và Phát thanh truyền hình: Tham gia triển khai các công trình về lĩnh vực CNTT và Phát thanh truyền hình, công tác lập dự án đầu tư các dự án về chính quyền số...

Lĩnh vực hoạt động tài chính: Tham gia các dự án liên doanh đối với các Công ty đang hoạt động hiệu quả hoặc góp vốn vào các dự án hạ tầng nhằm bổ sung lợi nhuận của Công ty.

⚡ **Các mục tiêu phát triển bền vững** (Môi trường, xã hội và công đồng) và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

Công ty QTC luôn đảm bảo vệ sinh, an toàn môi trường xung quanh nơi diễn ra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quan hệ tốt, gần gũi với cộng đồng, dân cư nơi có các công trình đang thi công. Công ty cung cấp môi trường sống hiện đại, thân thiện, hòa hợp với thiên nhiên đối với dự án bất động sản đang hoạt động.

## 5. Các rủi ro:

+ Trong hoạt động xây lắp: Thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Hiện nay, việc giải ngân vốn thường chậm. Quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng như thống nhất phê duyệt quyết toán giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Do vậy, đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình tài chính của các Công ty xây lắp nói chung và Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông nói riêng, đặc biệt là các khoản công nợ phải thu từ phía khách hàng.

+ Rủi ro khác: Rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lũ...có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà Công ty tham gia, như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại. Những rủi ro này dù ít hay nhiều cũng đều gây tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Trong năm kế hoạch, đơn vị kiên trì thực hiện theo các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua. Không có sự thay đổi lớn về chiến lược kinh doanh, cơ cấu sản phẩm, thị trường.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

| Stt | Chỉ tiêu                       | Đơn vị tính | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023  | Thực hiện 2023 | % Thực hiện          |                       |
|-----|--------------------------------|-------------|----------------|----------------|----------------|----------------------|-----------------------|
|     |                                |             |                |                |                | So với Kế hoạch 2023 | So với Thực hiện 2022 |
| 1   | 2                              | 3           | 4              | 5              | 6              | 7=6/5                | 8=6/4                 |
| 1   | Tổng doanh thu                 | Đồng        | 42.904.454.054 | 43.000.000.000 | 57.786.420.240 | +34,39%              | +34,69%               |
| 2   | Nộp ngân sách nhà nước         | Đồng        | 1.961.139.756  | 3.400.000.000  | 3.400.000.000  |                      | +73,37%               |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế           | Đồng        | 1.717.274.667  | 1.750.000.000  | 2.386.821.644  | +36,39%              | +38,99%               |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế             | Đồng        | 1.342.674.161  | 1.350.000.000  | 1.578.349.167  | +16,91%              | +17,55%               |
| 5   | Tỷ suất cổ tức                 | %           | 8              | 8              | 10             | +25,00%              | +25,00%               |
| 6   | Thu nhập bình quân người/tháng | Đồng        | 8.174.000      | 8.500.000      | 9.806.000      | +15,36%              | +19,97%               |

Năm 2023, Công ty tiếp tục giữ vững mối quan hệ với Khách hàng chiến lược, phát triển khách hàng mới, nâng cao chất lượng dịch vụ.

Tập trung chú trọng công tác tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp đồng thời chuyển đổi dần sang lĩnh vực CNTT và PTH. Trong năm đã thực hiện tham gia đấu thầu các gói thầu xây lắp của các đơn vị: Mobifone, VNPT Net, Viễn thông Gia Lai, Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi....

**2. Tổ chức và nhân sự:**

- Danh sách Ban điều hành: Tính đến ngày 31/12/2023 và những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2023:

**+ Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 05 thành viên:**

| Stt | Thành viên HĐQT          | Chức vụ           | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập |                 |
|-----|--------------------------|-------------------|---|-----------------|
|     |                          |                   | Ngày bổ nhiệm   | Ngày miễn nhiệm |
| 1   | Bà: Phạm Thị Phương Thảo | Chủ tịch HĐQT     | 28/04/2020  | 19/07/2023      |
| 2   | Ông: Trần Quốc Trân      | Chủ tịch HĐQT     | 24/07/2023  |                 |
| 3   | Ông: Trần Hoài Thanh     | Phó Chủ tịch HĐQT | 24/07/2023  |                 |
| 4   | Ông: Lưu Văn Minh Thành  | Ủy viên HĐQT      | 19/07/2023  |                 |
| 5   | Ông: Lê Tấn Long         | Ủy viên HĐQT      | 19/07/2023  |                 |
| 6   | Ông: Trần Thanh Bình     | Ủy viên HĐQT      | 19/07/2023  |                 |
| 7   | Ông: Trần Như Hoàng      | Ủy viên HĐQT      | 19/04/2018  | 19/07/2023      |

Số thành viên độc lập không tham gia điều hành trực tiếp Công ty là 03 người:

1. Ông: Trần Quốc Trân - Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Lê Tấn Long - Thành viên HĐQT
3. Ông: Trần Thanh Bình - Thành viên HĐQT

**+ Ban kiểm soát Công ty bao gồm 03 thành viên, trong đó :**

| Stt | Thành viên Ban kiểm soát | Chức vụ       | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS |                 | Trình độ chuyên môn          |
|-----|--------------------------|---------------|--|-----------------|------------------------------|
|     |                          |               | Ngày bổ nhiệm                            | Ngày miễn nhiệm |                              |
| 1   | Bà: Nguyễn Thị Bích Ngọc | Trưởng Ban    | 23/04/2018                               | 19/07/2023      | Cử nhân kế toán              |
| 2   | Bà: Nguyễn Thị Minh Hòa  | Trưởng Ban KS | 19/07/2023                               |                 | Cử nhân kế toán              |
| 3   | Bà: Phạm Thị Trúc Linh   | Thành viên    | 19/07/2023                               |                 | Cử nhân Kế toán doanh nghiệp |
| 4   | Bà: Đoàn Thị Tố Trinh    | Thành viên    | 19/07/2023                               |                 | Cử nhân Quản trị kinh doanh  |

**+ Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng:**

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày, tháng, năm sinh | Trình độ chuyên môn                                 | Ngày bổ nhiệm |
|-----|--------------------------|-----------------------|---|---------------|
| 1   | Ông: Trần Hoài Thanh     | 01/12/1972            | Cử nhân Kinh tế-Du lịch/Cử nhân tài chính Ngân hàng | 24/07/2023    |

|   |                             |            |                                   |            |
|---|-----------------------------|------------|-----------------------------------|------------|
| 2 | Ông: Lưu Văn Minh<br>Thành  | 24/05/1975 | Cử nhân cao đẳng KT Viễn<br>thông | 24/07/2023 |
| 3 | Bà: Nguyễn Thị Hoài<br>Nhân | 10/02/1977 | Cử nhân Tài chính Kế toán         | 01/07/2014 |

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong HĐQT, BKS, Ban điều hành:

+ Ông Trần Quốc Trân – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

- Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 08/07/1969  
 CCCD số : 049069024599; ngày cấp: 12/01/2022;  
 Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH  
 Dân tộc : Kinh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : 12 Đào Duy Từ, Tp Tam Kỳ, tỉnh  
 Quảng Nam  
 Chỗ ở hiện tại : 12 Đào Duy Từ, Tp Tam Kỳ, tỉnh  
 Quảng Nam  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Điện tử Viễn thông  
 Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị : Giám đốc Trung tâm Điều hành thông  
 tin-VNPT Quảng Nam.  
 khác : tin-VNPT Quảng Nam.  
 Quá trình công tác :
- ✓ Từ ngày 01/07/1991 - 30/12/1996: Kỹ sư viễn thông Bưu điện huyện Núi Thành-  
Bưu điện tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng
  - ✓ Từ ngày 01/07/1997 - 30/05/2000: Trưởng đài OCB Tam Kỳ Cty ĐB-ĐT- Bưu điện  
Quảng Nam
  - ✓ Từ ngày 01/06/2000 - 31/08/2006: Phó Giám đốc - Cty Điện báo - Điện thoại- Bưu  
điện Quảng Nam
  - ✓ Từ ngày 01/09/2006 - 31/05/2007: Trưởng phòng Quản lý VT-TH Bưu điện tỉnh  
Quảng Nam
  - ✓ Từ ngày 01/06/2007 - 31/03/2009: Giám đốc Cty cổ phần điện tử viễn thông tin học  
ETIC.
  - ✓ Từ ngày 01/04/2009 - 15/04/2009: Phó phòng KHKD VNPT Quảng Nam
  - ✓ Từ ngày 16/04/2009 - 30/06/2010: Trưởng trung tâm điều hành thông tin trực thuộc  
VNPT Quảng Nam
  - ✓ Từ ngày 01/07/2010 - 31/07/2014: Giám đốc TT Chuyển mạch & Truyền dẫn Trực  
thuộc VNPT Quảng Nam
  - ✓ Từ ngày 01/08/2014 đến nay: Giám đốc Trung tâm điều hành thông tin trực thuộc  
VNPT Quảng Nam
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không

- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 5.250 cổ phần (chiếm 0,35% VDL)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

**+ Ông Trần Hoài Thanh – Phó chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc Công ty**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 01/12/1972
- CMND số : 201224593; cấp ngày 20/08/2009; Công an TP Đà Nẵng cấp.
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Hòa Cường - Quận Hải Châu - Thành phố Đà Nẵng;
- Chỗ ở hiện tại : 34 Thanh Long - Phường Thanh Bình - Quận Hải Châu - Tp Đà Nẵng;
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Du lịch/Cử nhân tài chính Ngân hàng
- Chức vụ công tác hiện nay : Tổng giám đốc Công ty
- Quá trình công tác :
- ✓ Từ tháng 09/1997 - 01/2002: Kế toán viên Bưu điện tỉnh Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 02/2002 - 06/2009: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN Xây lắp, Xi nghiệp QTC2.
- ✓ Từ tháng 07/2009 - 12/2011: Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xi nghiệp QTC3.
- ✓ Từ tháng 01/2012 - 03/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 04/2014 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 20.500 cổ phần (chiếm 1,37% VDL)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

**+ Ông Lưu Văn Minh Thành – Ủy viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc Công ty**

- Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 24/05/1975  
 CCCD số : 049075017597; ngày cấp: 27/06/2021;  
 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH.  
 Dân tộc : Kinh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : Điện Thọ 3, Điện Bàn, Quảng Nam;  
 Chỗ ở hiện tại : Điện Thọ 3, Điện Bàn, Quảng Nam;  
 Trình độ văn hoá : 12/12  
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân cao đẳng KT Viễn thông  
 Chức vụ công tác hiện nay : Phó Tổng Giám đốc Công ty  
 Quá trình công tác :
- ✓ Từ tháng 10/1995-12/2002: Kỹ thuật viên Bưu điện huyện Hiệp Đức-Bưu điện Quảng Nam
  - ✓ Từ tháng 01/2003-04/2004: Kỹ thuật viên Công ty Điện báo điện Quảng Nam
  - ✓ Từ tháng 05/2004-04/2005: Chuyên viên Bưu điện tỉnh Quảng Nam
  - ✓ Từ tháng 05/2005-09/2006: Phó phòng QL Thi công Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
  - ✓ Từ tháng 10/2006-09/2010: Phó Giám đốc Xí nghiệp QTC1 - Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
  - ✓ Từ tháng 10/2010-12/2011: Giám đốc Xí nghiệp QTC1- Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam
  - ✓ Từ tháng 01/2012-11/03/2014: Trưởng Ban KTTC - Công ty Cp xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
  - ✓ Từ tháng 12/03/2014 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không  
 ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không  
 ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 8.000 cổ phần (chiếm 0,53% VDL)  
 ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không  
 ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không  
 ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

+ Ông Lê Tấn Long – Ủy viên HĐQT

- Giới tính : Nam  
 Ngày tháng năm sinh : 01/01/1967  
 CMND số : 205577627; Cấp ngày: 08/01/2008 ; Nơi cấp: CA Quảng Nam  
 Dân tộc : Kinh  
 Quốc tịch : Việt Nam  
 Địa chỉ thường trú : 46 Hồ Nguyên Trừng, Khuê Trung,

|  |  |
|--|--|
| Chỗ ở hiện tại                                   | : Cẩm Lệ, Đà Nẵng<br>46 Hồ Nguyễn Trường, Khuê Trung,<br>Cẩm Lệ, Đà Nẵng       |
| Trình độ văn hoá                                 | : 12/12  |
| Trình độ chuyên môn                              | : Cử nhân Quản trị kinh doanh  |
| Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác        | : Trưởng phòng Nhân sự - Tổng hợp<br>Viễn thông Quảng Nam                      |
| Quá trình công tác                               | :  |
| ✓ Từ tháng 11/1986 - 12/1996:                    | Công nhân cấp máy Bưu điện huyện Điện Bàn.                                     |
| ✓ Từ tháng 01/1997 - 07/2002 :                   | Phó Giám đốc Bưu điện huyện Điện Bàn   |
| ✓ Từ tháng 08/2002 - 04/2005 :                   | Trưởng Đài VT Điện Bàn - Cty Điện báo - Điện thoại                             |
| ✓ Từ tháng 05/2005 - 05/2007 :                   | Phó trưởng phòng TCCB-LĐ Bưu điện tỉnh Q.Nam                                   |
| ✓ Từ tháng 06/2007 - 12/2007 :                   | Phó Giám đốc Cty Điện báo-Điện thoại Bưu điện tỉnh Quảng Nam                   |
| ✓ Từ tháng 01/2008 - 06/2010 :                   | Giám đốc TTVT3 Viễn thông Quảng Nam.   |
| ✓ Từ tháng 07/2010 - 09/2011 :                   | Giám đốc TTVT Điện Bàn trực thuộc VT Q.Nam.                                    |
| ✓ Từ tháng 10/2011 - 07/2014 :                   | Trưởng phòng TCTH Viễn thông Quảng Nam.  |
| ✓ Từ tháng 08/2014 - 04/2015 :                   | Trưởng phòng TCCB-LĐ Viễn thông Quảng Nam.                                     |
| ✓ Từ tháng 05/2015 - 03/2016 :                   | Trưởng phòng TCTH Viễn thông Quảng Nam   |
| ✓ Từ tháng 04/2016 – đến nay:                    | Trưởng phòng Nhân sự-Tổng hợp Viễn thông Q.Nam                                 |
| ✓ Hành vi vi phạm pháp luật                      | : Không  |
| ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty        | : Không  |
| ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân          | : 0 cổ phần (chiếm 0% VDL)   |
| ✓ Đại diện phần vốn của Công đoàn VNPT Quảng Nam | : 8.000 cổ phần, (chiếm 0,53% VDL)   |
| ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan         | : Không  |
| ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)          | : Không  |
| ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết          | : Không  |
| <b>+ Ông Trần Thanh Bình – Ủy viên HĐQT</b>      |  |
| Giới tính  | : Nam  |
| Ngày tháng năm sinh                              | : 16/06/1972   |
| CCCD số  | : 049072017914; Ngày cấp: 16/09/2021;<br>Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH          |
| Dân tộc  | : Kinh   |
| Quốc tịch  | : Việt Nam   |
| Địa chỉ thường trú                               | : 32/5 Xuân Diệu, khu phố II, Thị trấn Hà<br>lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng |

|   |  |
|---|--|
| Chỗ ở hiện tại                                  | : Nam<br>32/5 Xuân Diệu, khu phố II, Thị trấn Hà Lam, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam |
| Trình độ văn hoá                                | : 12/12  |
| Trình độ chuyên môn                             | : Cử nhân Quản trị kinh doanh  |
| Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác       | : Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh Quảng Nam   |
| Quá trình công tác                              | :  |
| ✓ Từ tháng 12/1993 - 07/1997:                   | Công nhân, Bí thư ĐTN Bưu điện huyện Thăng Bình, Quảng Nam Đà Nẵng                     |
| ✓ Từ ngày 20/07/1997-30/11/2007:                | Kế toán trưởng-Bưu điện huyện Thăng Bình-Quảng Nam                                     |
| ✓ Từ ngày 01/12/2007-31/08/2008:                | Cán sự phòng KTTKTC Bưu điện tỉnh Quảng Nam  |
| ✓ Từ ngày 01/09/2008-15/07/2013:                | Phó phòng KTTKTC Bưu điện tỉnh Quảng Nam   |
| ✓ Từ ngày 16/07/2013-16/05/2015:                | Giám đốc Bưu điện Kv Sơn Hiệp tỉnh Quảng Nam   |
| ✓ Từ ngày 17/05/2015-31/10/2015:                | Giám đốc Bưu điện huyện Quế Sơn tỉnh Quảng Nam   |
| ✓ Từ ngày 01/11/2015-31/05/2017:                | Trưởng phòng TCHC Bưu điện tỉnh Quảng Nam  |
| ✓ Từ ngày 01/06/2017 đến nay:                   | Phó Giám đốc Bưu điện tỉnh Quảng Nam   |
| ✓ Hành vi vi phạm pháp luật                     | : Không  |
| ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty       | : Không  |
| ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân         | : 0 cổ phần (chiếm 0% VDL)   |
| ✓ Đại diện phần vốn của Bưu điện tỉnh Quảng Nam | : 18.000 cổ phần (chiếm 1,2% VDL)  |
| ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan        | : Không  |
| ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có)         | : Không  |
| ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết         | : Không  |

**+ Bà Nguyễn Thị Minh Hòa – Trưởng Ban Kiểm soát Công ty**

|                     |  |
|---------------------|--|
| Giới tính           | : Nữ   |
| Ngày tháng năm sinh | : 30/12/1976   |
| CCCD số             | : 049176010176 Ngày cấp 11/01/2022                     |
| Dân tộc             | : Kinh   |
| Quốc tịch           | : Việt Nam   |
| Địa chỉ thường trú  | : 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận, tp Tam Kỳ, Quảng Nam |
| Chỗ ở hiện tại      | : 130 Trần Phú, phường Hòa Thuận, tp                   |

- Tam Kỳ, Quảng Nam
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác : Phó phòng Kế hoạch - Kế toán VNPT Quảng Nam
- Quá trình công tác :
- ✓ Từ ngày 01/10/1998 - 30/09/2004: CN khai thác điện thoại Cty ĐBĐT thuộc Bưu điện Quảng Nam
  - ✓ Từ ngày 01/10/2004 - 31/12/2004: Kế toán viên trung cấp, thủ quỹ, thủ kho Cty ĐBĐT thuộc Bưu điện Quảng Nam
  - ✓ Từ ngày 01/01/2005 - 31/12/2007: Kế toán viên phòng KT-TC, Cty ĐBĐT thuộc Bưu điện Quảng Nam
  - ✓ Từ ngày 01/01/2008 - 31/03/2015: Chuyên viên kế toán phòng KTTKTC Viễn thông Quảng Nam.
  - ✓ Từ ngày 01/04/2015 - 31/03/2016: Phó phòng KTTKTC VNPT Quảng Nam
  - ✓ Từ ngày 01/04/2016 đến nay: Phó phòng Kế hoạch - Kế toán VNPT Quảng Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 0 cổ phần (chiếm 0,0% VDL)
- Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
- Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
- Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

**+ Bà Đoàn Thị Tố Trinh – Ủy viên Ban kiểm soát Công ty**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/3/1981
- CCCD số : 049181005931; Ngày cấp: 27/12/2022; Nơi cấp: Cục trưởng cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Khố phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Chỗ ở hiện tại : Khố phố 2, Phường An Sơn, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác : Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kế toán-Viễn thông Quảng Nam
- Quá trình công tác :
- ✓ Từ tháng 07/2005-12/2007: Cán sự tổng hợp, Phòng Hành chính-Tổng hợp-Bưu điện tỉnh Quảng Nam
  - ✓ Từ tháng 01/2008-02/2009: Cán sự tổng hợp, Phòng Tổ chức -Tổng hợp-Viễn thông

- Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 03/2009-12/2010: Cán sự phòng Kế hoạch-Kinh doanh-Viễn thông Quảng Nam
  - ✓ Từ tháng 01/2011-07/2014: Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kinh doanh-Viễn thông Quảng Nam
  - ✓ Từ tháng 08/2014-03/2016: Chuyên viên phòng Kế hoạch-Đầu tư-Viễn thông Quảng Nam
  - ✓ Từ tháng 04/2016 đến nay: Chuyên viên phòng Kế hoạch-Kế toán-Viễn thông Quảng Nam
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
  - ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
  - ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 2.087 cổ phần (chiếm 0,14% VDL)
  - ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
  - ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
  - ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

**+ Bà Phạm Thị Trúc Linh – Ủy viên Ban kiểm soát Công ty**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/08/1987
- CCCD số : 049187006328; Ngày cấp: 11/01/2022; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH.
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Thôn An Dưỡng, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Chỗ ở hiện tại : Thôn An Dưỡng, xã Bình An, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
- Chức vụ công tác hiện nay tại đơn vị khác : Chuyên viên kinh doanh - Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
- Quá trình công tác :
- ✓ Từ tháng 11/2010 – 12/2016: Kế toán viên Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam( nay là Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông).
- ✓ Từ tháng 01/2017 – 09/2020: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây dựng Net Quảng Nam
- ✓ Từ tháng 10/2020 đến nay: Chuyên viên kinh doanh- Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 22.200 cổ phần (chiếm 1,48% VDL)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không
- ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không

**+ Bà Nguyễn Thị Hoài Nhân – Kế toán trưởng Công ty**

- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 10/02/1977
- CMND số : 206312579; cấp ngày 28/06/2014; Công an Quảng Nam cấp.
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : số 73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Chỗ ở hiện tại : số 73 Đoàn Thị Điểm, Phường Hòa Thuận, Tp Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng Công ty
- Quá trình công tác :
- ✓ Từ 08/2003-04/2004: Giao dịch Bưu điện - Chi nhánh Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
- ✓ Từ 05/2004-03/2006: Kế toán viên TC - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
- ✓ Từ 04/2006-09/2010: Kế toán viên TC - Xí nghiệp QTC1 - Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
- ✓ Từ 10/2010-23/03/2012: Kế toán trưởng - Xí nghiệp QTC1 - Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
- ✓ Từ 24/03/2012-30/6/2014: Phụ trách Kế toán Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam.
- ✓ Từ 01/7/2014 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cp Xây lắp và Phát triển dịch vụ Bưu điện Quảng Nam nay là Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông
- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- ✓ Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- ✓ Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân : 10.000 cổ phần (chiếm 0,67% VDL)
- ✓ Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan : Không

- ✓ Các khoản nợ đối với công ty (nếu có) : Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với TC niêm yết : Không
- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.  
Số lượng cán bộ, nhân viên của Công ty đến ngày 31/12/2023: 20 người.

| Tiêu chí                  | Số lượng  | Tỷ trọng       |
|---------------------------|-----------|----------------|
| <b>Theo trình độ</b>      | <b>20</b> | <b>100%</b>    |
| Đại học                   | 10        | 50,00%         |
| Cao đẳng                  | 3         | 15,00%         |
| Trung cấp                 | 1         | 5,00%          |
| Công nhân                 | 3         | 15,00%         |
| Chưa qua đào tạo          | 3         | 15,00%         |
| <b>Theo loại hợp đồng</b> | <b>20</b> | <b>100,00%</b> |
| Không xác định thời hạn   | 17        | 85,00%         |
| Xác định thời hạn         | 3         | 15,00%         |
| <b>Theo giới tính</b>     | <b>20</b> | <b>100,00%</b> |
| Nam                       | 14        | 70,00%         |
| Nữ                        | 6         | 30,00%         |

Các biện pháp đảm bảo việc làm cho Người lao động:

- + Người sử dụng lao động phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty bằng nhiều biện pháp để tìm kiếm việc làm cho người lao động, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh của công ty.
- + Người sử dụng lao động khuyến khích tập thể, cá nhân trong việc tìm kiếm việc làm và có những chính sách khen thưởng kịp thời để động viên.
- + Phát triển thị trường đưa các sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa của Công ty để mở rộng khắp các tỉnh, thành phố khu vực Miền Trung và Tây nguyên.
- + Khi tuyển dụng lao động, người sử dụng lao động phải căn cứ vào tiêu chuẩn sức khỏe quy định cho từng loại công việc, tổ chức huấn luyện, hướng dẫn, thông báo cho người lao động về những quy định, biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh và những khả năng tai nạn cần đề phòng trong công việc của từng người lao động.
- + Công ty sẽ thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN cho toàn bộ người lao động trong công ty sau khi hết thời gian thử việc và được Tổng giám đốc Công ty chính thức ký Hợp đồng lao động theo mức đóng quy định theo thang lương, bảng lương của Công ty.
- + Hàng tháng, Công ty sẽ thay mặt người lao động đóng toàn bộ khoản BHXH, BHYT, BHTN mà người lao động phải đóng cho cơ quan BHXH.
- + Khi tham gia BHXH, BHYT, BHTN người lao động sẽ được cấp sổ BHXH, thẻ BHYT và được cơ quan BHXH chi trả cho người lao động trong những trường hợp như: Nghỉ ốm, nghỉ thai sản, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, nghỉ hưu, tử tuất, trợ cấp thất nghiệp, nghỉ phục hồi sức khỏe.
- + Bảo hiểm thân thể 24/24: nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động trong quá trình làm việc và nghỉ ngơi nếu gặp rủi ro bị tai nạn. Công ty mua toàn bộ phần bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả người lao động được Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng, người sử dụng lao động đóng 100% chi phí bảo hiểm này.

+ Chế độ trả lương: Lương thời gian đối với CBCNV làm việc tại Văn phòng Công ty, Cán bộ kỹ thuật giám sát tại công trình được trả theo từng vị trí chức danh và hiệu quả thực hiện công việc.

Lương khoán đối với công nhân trực tiếp thông qua các hợp đồng giao khoán.

CBCNV được xếp lương và xét nâng bậc theo quy định của Công ty để làm cơ sở nộp BHXH, BHYT và BHTN...Điều chỉnh hệ số chức danh tùy vào vị trí sắp xếp và hiệu suất làm việc của từng cá nhân.

CBCNV làm việc cho Công ty từ đủ 01 năm trở lên được nghỉ 12 ngày phép/năm

CBCNV có thời gian phục vụ trong quân ngũ hoặc người lao động nữ được tặng quà nhân các ngày 22/12, 08/3, 20/10.

+ Chính sách đào tạo: Hằng năm Công ty tổ chức cử CBCNV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, quản lý, chuyên môn nghiệp vụ. Kinh phí đào tạo và tiền lương trong thời gian người lao động tham gia học tập do công ty chi trả. CBCNV phát huy tốt kiến thức đã học trong thực tiễn công tác được xét điều chỉnh hệ số chức danh, được xét bổ nhiệm theo quy hoạch và nhu cầu phát triển của Công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án trong năm 2023

- a. Các khoản đầu tư lớn: **Không có**
- b. Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): **Không có**

### 4. Tình hình tài chính:

- a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu                          | Năm 2022       | Năm 2023       | % tăng (+)<br>giảm (-) |
|-----------------------------------|----------------|----------------|------------------------|
| Tổng giá trị tài sản              | 38.298.002.834 | 32.157.638.790 | -16,03%                |
| Doanh thu                         | 42.904.454.054 | 57.786.420.240 | +34,69%                |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 1.873.002.530  | 2.630.769.429  | +40,46%                |
| Lợi nhuận khác                    | -155.727.863   | -243.947.785   |                        |
| Lợi nhuận trước thuế              | 1.717.274.667  | 2.386.821.644  | +38,99%                |
| Lợi nhuận sau thuế                | 1.342.674.161  | 1.578.349.167  | +17,55%                |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức        | 8%             | 10%            | +25,00%                |

Các chỉ tiêu khác: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông chủ yếu là thi công xây lắp các công trình xây lắp bưu chính- viễn thông, cơ, điện và điện lạnh, công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, các công trình về phát thanh, truyền hình. Kinh doanh cơ sở hạ tầng, nhà đất. Vì vậy trong năm không phát sinh các chỉ tiêu tài chính khác.

- b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu  | Năm 2022 | Năm 2023 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <b>I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>                                   |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                | 2,2      | 2,94     | Lần     |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho<br>Nợ ngắn hạn | 1,68     | 2,70     | Lần     |

| Các chỉ tiêu   | Năm 2022 | Năm 2023 | Ghi chú |
|--|----------|----------|---------|
| <b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>   |          |          |         |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản  | 0,44     | 0,33     | Lần     |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu  | 0,79     | 0,49     | Lần     |
| <b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>                                       |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho:<br><u>Giá vốn hàng bán</u><br>Hàng tồn kho bình quân | 4,26     | 20,47    | Lần     |
| + Vòng quay tổng tài sản:<br>Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân            | 111,66   | 179,51   | %       |
| <b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>  |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                                     | 3,14     | 2,73     | %       |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                                      | 6,27     | 7,29     | %       |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản  | 3,51     | 4,91     | %       |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần                      | 4,38     | 4,56     | %       |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a. Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu.

- + Số cổ phần đang lưu hành: **1.500.000** cổ phần
- + Số cổ phần chuyển nhượng tự do: **1.329.700** cổ phần
- + Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hay cam kết của người sở hữu: **170.300** cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông ngày đăng ký cuối cùng 20/03/2024 là **146** cổ đông

- + Tổng số cổ phần: **1.500.000** cổ phần
- + Số cổ đông lớn: 02 cổ đông, với tổng 660.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 44,02%; Số cổ đông nhỏ: 151 cổ đông, với tổng 839.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 55,98%
- + Số cổ đông tổ chức: 06 cổ đông, với tổng 712.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 47,51%; Số cổ đông cá nhân: 140 cổ đông, với tổng 787.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 52,49%
- + Số cổ đông trong nước: 142 cổ đông, với tổng 1.488.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,23%; Số cổ đông nước ngoài: 04 cổ đông, với tổng 11.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,77%
- + Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), chiếm 490.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 32,67%. Cổ đông khác chiếm 1.010.000, tương ứng 67,33%.

*Nguồn dữ liệu thống kê số lượng cổ phần được tập hợp từ danh sách cổ đông sở hữu chứng khoán QCC (ngày đăng ký cuối cùng 20/03/2024) do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.*

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2023: **Không có**

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2023: **Không có**

e. Các chứng khoán khác năm 2023: **Không có**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:**

**6.1. Tác động lên môi trường:**

Công ty luôn nỗ lực thực hiện các biện pháp nhằm hạn chế ảnh hưởng tiêu cực đến môi trường, giảm thiểu phát thải nhà kính như ý thức tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả nhiên liệu.

**6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Bru chính viễn thông và CNTT nên nguyên vật liệu chủ yếu là vật tư phục vụ cho ngành Bru chính viễn thông và CNTT và các vật liệu nhỏ phục vụ cho việc xây lắp. Công ty quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu, lựa chọn nhà cung cấp uy tín.

**6.3. Tiêu thụ năng lượng:**

Công ty chủ yếu sử dụng năng lượng điện cho hoạt động văn phòng và luôn thực hành tiết kiệm năng lượng, ưu tiên lựa chọn sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm năng lượng, bố trí hợp lý hệ thống chiếu sáng và luôn chú ý tắt các thiết bị điện khi không sử dụng.

**6.4. Tiêu thụ nước:**

Công ty không có hoạt động sản xuất nên chủ yếu sử dụng nước cho sinh hoạt của người lao động tại công ty. Công ty thường xuyên kiểm tra đường ống nước và các thiết bị để tránh rò rỉ nước sạch, người lao động luôn ý thức sử dụng tiết kiệm nước, bảo vệ môi trường.

**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

Công ty luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường và không bị xử phạt vi phạm về bảo vệ môi trường trong năm 2023.

**6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

a. Số lượng lao động **20** người; mức lương trung bình đối với người lao động là: **9.806.000** đồng/người/tháng

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Cải tạo môi trường làm việc, thực hiện chế độ nghỉ dưỡng, chi bồi dưỡng, chi thêm cho lao động thường xuyên để nâng cao đời sống.

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

Thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ cho Cán bộ công nhân viên.

Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp

Có chương trình cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo về quản lý, phát triển các kỹ năng cho bản thân.

**6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

Luôn ủng hộ hỗ trợ các quỹ và các chương trình do địa phương phát động. Công ty luôn chú trọng các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng.

**6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Ban Tổng giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty).

**1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2023:

| Stt | Chỉ tiêu                       | Đơn vị tính | Thực hiện 2022 | Kế hoạch 2023  | Thực hiện 2023 | % Thực hiện          |                       |
|-----|--------------------------------|-------------|----------------|----------------|----------------|----------------------|-----------------------|
|     |                                |             |                |                |                | So với Kế hoạch 2023 | So với Thực hiện 2022 |
| 1   | 2                              | 3           | 4              | 5              | 6              | 7=6/5                | 8=6/4                 |
| 1   | Tổng doanh thu                 | Đồng        | 42.904.454.054 | 43.000.000.000 | 57.786.420.240 | +34,39%              | +34,69%               |
| 2   | Nộp ngân sách nhà nước         | Đồng        | 1.961.139.756  | 3.400.000.000  | 3.400.000.000  |                      | +73,37%               |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế           | Đồng        | 1.717.274.667  | 1.750.000.000  | 2.386.821.644  | +36,39%              | +38,99%               |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế             | Đồng        | 1.342.674.161  | 1.350.000.000  | 1.578.349.167  | +16,91%              | +17,55%               |
| 5   | Tỷ suất cổ tức                 | %           | 8              | 8              | 10             | +25,00%              | +25,00%               |
| 6   | Thu nhập bình quân người/tháng | Đồng        | 8.174.000      | 8.500.000      | 9.806.000      | +15,36%              | +19,97%               |

Ngay từ đầu năm, Công ty đã tích cực triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và đồng bộ nhằm đẩy mạnh công tác phát triển mối quan hệ và không ngừng mở rộng thị trường để tạo cơ hội việc làm cho Công ty.

Để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, Công ty đã tích cực tối đa cân đối nguồn tiền, đơn đốc thu nợ, nỗ lực làm việc với các tổ chức tín dụng để đảm bảo nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh kịp thời không để hoạt động của Công ty bị gián đoạn.

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước, không nợ BHXH và tiền lương của người lao động.

**2. Tình hình tài chính****a. Tình hình tài sản**

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu                           | Năm 2022              | Năm 2023              | % tăng giảm 2023/2022 |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| <b>1. Tài sản ngắn hạn</b>         | <b>37.201.073.732</b> | <b>30.891.025.692</b> | <b>-16,96%</b>        |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 2.231.426.385         | 4.706.163.412         | +110,90%              |
| Các khoản phải thu ngắn hạn        | 25.700.603.105        | 23.557.138.894        | -8,34%                |
| Hàng tồn kho                       | 8.867.087.281         | 2.517.647.880         | -71,61%               |
| Tài sản ngắn hạn khác              | 135.956.961           | 110.075.506           | -19,04%               |
| <b>2. Tài sản dài hạn</b>          | <b>1.096.929.102</b>  | <b>1.266.613.098</b>  | <b>+15,47%</b>        |
| Tài sản cố định                    | 711.481.115           | 1.035.100.420         | +45,49%               |
| Các khoản phải thu dài hạn         | 0                     | 0                     |                       |
| Các khoản đầu tư tài chính dài hạn | 0                     | 0                     |                       |
| Tài sản dài hạn khác               | 202.834.909           | 113.351.264           | -44,12%               |
| <b>Tổng tài sản</b>                | <b>38.298.002.834</b> | <b>32.157.638.790</b> | <b>-16,03%</b>        |

**b. Tình hình nợ phải trả:**

| Chỉ tiêu           | Năm 2022              | Năm 2023              | % tăng giảm 2023/2022 |
|--------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| Nợ ngắn hạn        | 16.887.477.061        | 10.511.438.011        | -37,76%               |
| Nợ dài hạn         | 0                     | 0                     |                       |
| <b>Nợ phải trả</b> | <b>16.887.477.061</b> | <b>10.511.426.538</b> | <b>-37,76%</b>        |

Công ty trích dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn là do một số khách hàng không thanh toán và cũng có một số khách hàng cũng lâm vào cảnh khó khăn về tài chính.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:**

- Công ty đã không ngừng củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức cho phù hợp với điều kiện sản xuất của đơn vị. Tập trung phát triển các bộ phận sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của từng bộ phận.

- Công tác quản lý, điều hành có nhiều đổi mới, việc chỉ đạo điều hành từ Ban Tổng giám đốc đến các Ban chức năng rất quyết liệt, đã bám sát nhiệm vụ kế hoạch và nhu cầu thực tiễn để chỉ đạo và điều hành sản xuất đạt hiệu quả tốt nhất. Quản lý chặt chẽ từ ngày công, giờ công, triển khai quyết liệt chương trình tái cấu trúc về tài chính mà chủ yếu tập trung vào công tác xử lý các khoản nợ phải thu từ phía khách hàng.

- Xây dựng bổ sung những chính sách tốt cho người lao động: Xây dựng lại hệ thống thang, bảng lương phù hợp với quy định của Nhà nước. Bổ sung, sửa đổi quy định tính lương và trả lương cho người lao động; những định mức chi phí phù hợp như chi phí tiêu hao nhiên liệu và các chi phí khác...

#### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự báo năm 2024 nền kinh tế thế giới chưa ổn định, còn nhiều rủi ro, thách thức và diễn biến khó lường. Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước năm 2024 từ 6-6,5%, tuy nhiên, tăng trưởng kinh tế được dự báo còn nhiều khó khăn, trong điều kiện hội phục kinh tế thế giới âm dần từ những tháng cuối năm 2023, song chưa vững chắc và yếu tố bất định có thể xảy ra.

Trên cơ sở các dự báo phát triển và các nguồn lực, khả năng của đơn vị, công ty định hướng kế hoạch năm 2024 với mục tiêu chung là ổn định sản xuất, tăng trưởng hợp lý, đảm bảo phát triển doanh nghiệp bền vững.

#### ❖ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

| Stt | Chỉ tiêu                       | Đơn vị tính | Kế hoạch 2023  | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024  | % Kế hoạch 2024/Thực hiện 2023 |
|-----|--------------------------------|-------------|----------------|----------------|----------------|--------------------------------|
| 1   | Tổng doanh thu                 | Đồng        | 43.000.000.000 | 57.786.420.240 | 45.000.000.000 | -22,13%                        |
| 2   | Nộp ngân sách nhà nước         | Đồng        | 3.400.000.000  | 3.400.000.000  | 3.400.000.000  |                                |
| 3   | Lợi nhuận trước thuế           | Đồng        | 1.750.000.000  | 2.386.821.644  | 1.950.000.000  | -18,30%                        |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế             | Đồng        | 1.350.000.000  | 1.578.349.167  | 1.350.000.000  | -14,47%                        |
| 5   | Tỷ lệ chi trả cổ tức           | %           | 8              | 10             | 8              | -20,00%                        |
| 6   | Thu nhập bình quân người/tháng | Đồng        | 8.500.000      | 9.806.000      | 9.000.000      | -8,22%                         |

**❖ Kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh, dịch vụ:**

- ✓ Tiếp tục duy trì khách hàng lớn và truyền thống trong thời gian qua là các viễn thông tỉnh, thành khu vực Miền Trung và Tây Nguyên. Ngoài ra, mở rộng phạm vi đối tượng khách hàng là các đơn vị lớn trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, xây dựng dân dụng, giao thông thủy lợi...thông qua công tác đấu thầu.
- ✓ Tích cực tìm hiểu và bám sát nhu cầu đối với việc đầu tư mới của các khách hàng để cung cấp trực tiếp sản phẩm dịch vụ của Công ty.

**❖ Các biện pháp thực hiện mục tiêu năm 2024**

- ✓ Tập trung đầu tư cho thị trường CNTT, nhằm tăng doanh thu CNTT trong năm 2024 và các năm tiếp theo .
- ✓ Tăng cường công tác quan hệ với các chủ đầu tư, tìm kiếm và tham gia trong công tác đấu thầu các công trình
- ✓ Nghiên cứu tổ chức lại bộ máy quản lý cho từng bộ phận chức năng trực thuộc, nhằm phát huy hết công suất sản xuất và năng suất lao động.
- ✓ Đánh giá lại năng lực cán bộ, nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí, nâng cao lợi nhuận cho Công ty.
- ✓ Nâng cao năng lực phân tích tài chính, làm cơ sở cho các quyết định đầu tư chính xác, quản lý chặt chẽ chi phí giá vốn các công trình nhằm đem lại hiệu quả cao nhất.
- ✓ Kiểm tra, điều chỉnh và giám sát chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch chi phí cho toàn công ty .
- ✓ Chủ động cân đối về tài chính, thực hiện tốt các biện pháp nâng cao công tác quản lý tài chính để đảm bảo đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần):**

Ý kiến ngoại trừ của đơn vị Kiểm toán BCTC năm 2023 “Một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán chưa được trích lập dự phòng theo quy định hiện hành. Theo đó, số dự phòng trích lập thiếu so với quy định là 1.270.647.735 VND. Trong đó, số dự phòng trích lập thiếu từ năm 2022 trở về trước là 1.270.647.735 VND.

Như vậy , Nếu hạch toán đầy đủ chi phí nêu trên theo đúng quy định thì trên Bảng cân đối kế toán: khoản mục "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" sẽ tăng lên 1.270.647.735 VND, khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước” sẽ giảm đi 1.270.647.735 VND.

Công ty xin giải trình như sau: Đây là các khoản công nợ phải thu đã quá hạn thanh toán cần được trích lập dự phòng theo đúng quy định hiện hành. Tuy nhiên, hiện nay công ty chúng tôi cũng đang tích cực thu hồi các khoản này. Bên cạnh đó chúng tôi đã thu hồi một phần và cũng đang tiến hành xử lý dần các công nợ không có khả năng thu hồi, do đó chúng tôi tạm thời chưa trích lập dự phòng các khoản công nợ này

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.**

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...)

Trong năm qua, công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để hợp lý hóa và tiết kiệm trong việc sử dụng năng lượng, sử dụng nước cũng như thực hiện các quy định chặt chẽ về xử lý rác thải được cam kết.

b. **Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.**

Đơn vị đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về giải quyết chính sách cho người lao động. Tất cả người lao động đều được thực hiện quyền dân chủ của mình thông qua Thỏa ước lao động tập thể. 100% người lao động được đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BH tai nạn 24/24; được đảm bảo các chế độ về phụ cấp nghề; được trang bị BHLĐ và huấn luyện ATVSLĐ hàng năm, chế độ thu nhập của người lao động được đảm bảo.

c. **Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương**

Công ty đã tham gia tốt tất cả các công tác xã hội như đóng góp vào các hoạt động từ thiện nhân đạo, tham gia tốt công tác An ninh trật tự tại địa bàn công ty hoạt động. Tích cực tham gia hoạt động với các Hội doanh nghiệp trên địa bàn thành phố góp phần xây dựng và phát triển cộng đồng doanh nghiệp.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội**

Căn cứ vào kết quả hoạt động của Công ty năm 2023, Hội đồng quản trị có những ý kiến đánh giá như sau:

+ Trong năm 2023 tập thể Lãnh đạo Công ty đã đặt mục tiêu trọng tâm là phần đầu thực hiện hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua. Qua công tác chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã nhận thấy Ban Tổng giám đốc cùng CBCNV đã tích cực nhiều cố gắng để phát triển thị trường, đưa ra những giải pháp trong kinh doanh và quản lý doanh nghiệp để duy trì kinh doanh ổn định về kế hoạch doanh thu và lợi nhuận. Đảm bảo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

+ Công ty thực hiện tốt việc báo cáo, công bố thông tin theo quy định của Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với Công ty niêm yết.

+ Thực hiện công tác duy tu, sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng và trang thiết bị của doanh nghiệp, đảm bảo năng lực cung cấp dịch vụ chất lượng cao.

+ Công ty đã đề ra những chính sách về tiền lương để tăng năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, thực hiện tốt quy định của Nhà nước về chính sách cho người lao động. Duy trì trật tự kỷ cương trong Công ty.

+ Thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động, giải quyết đầy đủ chế độ Bảo hộ lao động cho người lao động theo luật định, không để xảy ra tai nạn lao động.

+ Tích cực thực hiện công tác bảo vệ môi trường, chống lãng phí trong sử dụng nguyên vật liệu, năng lượng, nguồn nước, thu gom rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt với các biện pháp thích hợp.

+ Các tổ chức Đảng, Đoàn thể xã hội trong Công ty được duy trì và tổ chức hoạt động theo đúng điều lệ, phù hợp với luật pháp và quy định hiện hành.

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc công ty:**

+ Thái độ trách nhiệm và kỷ luật

Tổng giám đốc Công ty có tinh thần trách nhiệm cao và thái độ làm việc nghiêm túc, thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 và Nghị quyết thường kỳ của Hội đồng quản trị, nghiêm chỉnh chấp hành luật pháp, Điều lệ và Quy chế quản trị của Công ty. Tích cực chủ động đưa ra nhiều giải pháp để phát triển thị trường và khách hàng duy trì sự ổn định của doanh nghiệp. Thực hiện tốt công việc của Người công bố thông tin của Doanh nghiệp theo sự phân công.

+ Thực hiện nhiệm vụ được giao

Trong điều kiện hoạt động kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty đã có nhiều giải pháp trong công tác phát triển thị trường, đưa ra những chính sách khách hàng hợp lý để giữ khách hàng và gia tăng khách hàng mới, nâng cao tính hiệu quả trong kinh doanh.

Kết quả kinh doanh năm 2023 thể hiện rõ sự cố gắng của Tổng giám đốc Công ty và cán bộ quản lý trong việc khắc phục khó khăn để kinh doanh ổn định, xây dựng đơn vị phát triển bền vững.

+ Những vấn đề cần quan tâm giải quyết

Trong điều kiện hoạt động kinh doanh còn nhiều khó khăn và bất ổn, để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 và sự phát triển ổn định của những năm tiếp theo. Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý cần tiếp tục có nhiều giải pháp hiệu quả để mở rộng thị trường, tăng thị phần, đề xuất các phương thức kinh doanh mới, tiếp tục quản lý tốt doanh nghiệp, thực hành tiết kiệm, có thêm những giải pháp để tăng năng suất lao động; áp dụng hiệu quả các hệ thống quản lý chất lượng vào doanh nghiệp để không ngừng hoàn thiện hệ thống, nâng cao năng lực quản trị và sức cạnh tranh.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

Từ những kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2023 cũng như những hạn chế cần khắc phục, Hội đồng quản trị đã nghiêm túc nhìn nhận, đánh giá đồng thời đề ra phương án, giải pháp khắc phục, quyết tâm xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 đảm bảo khả năng thực hiện phù hợp với năng lực của Công ty.

Xây dựng công ty dựa trên các ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: Thi công xây lắp các công trình Viễn thông, các công trình xây dựng dân dụng... Trong đó thi công xây lắp các công trình Viễn thông là lĩnh vực chủ đạo.

Tăng cường quản lý, giám sát chỉ đạo Ban điều hành và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Nâng cao năng lực và vai trò của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

Đối với lĩnh vực thi công xây lắp các công trình Viễn thông, công trình xây dựng dân dụng. Trong quá trình thi công thực hiện tốt công tác quản lý, kiểm soát chỉ đạo điều hành, bố trí cán bộ có năng lực, tâm huyết với công việc, tăng cường đầu tư, chuẩn bị các nguồn lực cho sản xuất, thi công công trình đáp ứng đúng tiến độ, chất lượng an toàn và hiệu quả.

Để tiếp tục duy trì và phát triển thương hiệu QTC đã được tạo dựng trong các năm qua. Hội đồng quản trị tăng cường chỉ đạo, phối hợp với Ban điều hành công ty thực hiện tìm kiếm liên doanh liên kết để tiếp tục triển khai các dự án bất động sản mới có quy mô vừa và nhỏ phù hợp với năng lực của công ty.

Để đảm bảo sự tồn tại và phát triển, Ban lãnh đạo công ty nhận thức yếu tố trung tâm, cốt lõi là yếu tố con người. Vì vậy công ty phải có các chính sách phù hợp để duy trì, đào tạo và

thu hút các nhân sự có chất lượng, vận dụng chính sách để khuyến khích CBCNV tăng năng suất lao động, làm việc hết khả năng, trách nhiệm, hiệu quả, gắn bó lâu dài với Công ty.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

(Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

**1. Hội đồng quản trị:**

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Stt | Họ và tên          | Chức vụ                         | Chuyên môn chính                                    | Tỷ lệ cổ phần | Đại diện vốn của Tổ chức/cá nhân              |
|-----|--------------------|---------------------------------|---|---------------|---|
| 1   | Trần Quốc Trân     | Chủ tịch HĐQT                   | Thạc sĩ Điện tử Viễn thông                          | 32,67%        | Đại diện vốn của Tập đoàn VNPT                |
|     |                    |                                 |   | 0,35%         | Cá nhân                                       |
| 2   | Trần Hoài Thanh    | Phó chủ tịch HĐQT/Tổng giám đốc | Cử nhân Kinh tế-Du lịch/Cử nhân tài chính Ngân hàng | 1,37%         | Cá nhân                                       |
| 3   | Lưu Văn Minh Thành | Ủy viên HĐQT/Phó Tổng giám đốc  | Cử nhân cao đẳng KT Viễn thông                      | 0,53%         | Cá nhân                                       |
| 4   | Lê Tấn Long        | Ủy viên HĐQT                    | Cử nhân Quản trị kinh doanh                         | 0,53%         | Đại diện phần vốn của Công đoàn VTQNam        |
|     |                    |                                 |   | 0%            | Cá nhân                                       |
| 5   | Trần Thanh Bình    | Ủy viên HĐQT                    | Cử nhân Quản trị kinh doanh                         | 1,2%          | Đại diện phần vốn của Bưu điện tỉnh Quảng Nam |
|     |                    |                                 |   | 0%            | Cá nhân                                       |

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập 03 người:

| Stt | Họ và tên       | Chức vụ       | Chuyên môn chính            | Tỷ lệ cổ phần | Đại diện vốn của Tổ chức/cá nhân              |
|-----|-----------------|---------------|-----------------------------|---------------|---|
| 1   | Trần Quốc Trân  | Chủ tịch HĐQT | Thạc sĩ Điện tử Viễn thông  | 32,67%        | Đại diện vốn của Tập đoàn VNPT                |
|     |                 |               |                             | 0,35%         | Cá nhân                                       |
| 2   | Lê Tấn Long     | Ủy viên HĐQT  | Cử nhân Quản trị kinh doanh | 0,53%         | Đại diện phần vốn của Công đoàn VTQNam        |
|     |                 |               |                             | 0%            | Cá nhân                                       |
| 3   | Trần Thanh Bình | Ủy viên HĐQT  | Cử nhân Quản trị kinh doanh | 1,2%          | Đại diện phần vốn của Bưu điện tỉnh Quảng Nam |
|     |                 |               |                             | 0%            | Cá nhân                                       |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị Công ty không lập các tiểu ban. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã đề ra và thực tế triển khai thực hiện, với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định, Hội đồng quản trị đã tiến hành giám sát, quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của công ty theo đúng pháp luật, điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông công ty; đã xác định được các vấn đề trọng tâm hoạt động của công ty trong từng giai đoạn, phân công các thành viên giám sát các hoạt động điều hành của bộ máy quản lý phù hợp với tình hình thực tế công ty.

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung   | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--|-----------------|
| 1   | 08/2023/QĐ-HĐQT          | 01/03/2023 | Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023   | 100%            |
| 2   | 22/2023/NQ-HĐQT          | 04/05/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền hưởng cổ tức năm 2022              | 100%            |
| 3   | 23/2023/QĐ-HĐQT          | 01/06/2023 | Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023  | 100%            |
| 4   | 24/QĐ-HĐQT               | 01/06/2023 | Quyết định của HĐQT về việc Bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Tổng Giám đốc Công ty                   | 100%            |
| 5   | 25/QĐ-HĐQT               | 01/06/2023 | Quyết định của HĐQT về việc Bổ nhiệm lại có thời hạn chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty               | 100%            |
| 6   | 28/NQ-HĐQT               | 24/07/2023 | Nghị quyết HĐQT về việc Bầu chức danh Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Nhiệm kỳ 2023-2028. | 100%            |
| 7   | 29/QĐ-HĐQT               | 24/07/2023 | Quyết định của HĐQT về việc Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2023-2028                | 100%            |
| 8   | 30/QĐ-HĐQT               | 24/07/2023 | Quyết định của HĐQT về việc Bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2023-2028            | 100%            |

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò phản biện, giám sát khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

## 2. Ban Kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| Stt | Họ và tên           | Chức vụ       | Chuyên môn chính             | Tỷ lệ cổ phần | Đại diện vốn của Tổ chức/cá nhân |
|-----|---------------------|---------------|------------------------------|---------------|----------------------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Minh Hòa | Trưởng Ban KS | Cử nhân kế toán              | 0%            | Cá nhân                          |
| 2   | Phạm Thị Trúc Linh  | Ủy viên BKS   | Cử nhân Kế toán doanh nghiệp | 1,48%         | Cá nhân                          |
| 3   | Đoàn Thị Tố Trinh   | Ủy viên BKS   | Cử nhân Quản trị kinh doanh  | 0,14%         | Cá nhân                          |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

b1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

\* **Hoạt động:** Ban kiểm soát Công ty gồm 3 thành viên. Được hoạt động theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty Cp Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông.

- Thực hiện giám sát và phối hợp với Ban Tổng giám đốc tổ chức kiểm tra các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thu nhận thông tin từ HĐQT, cung cấp về hoạt động kinh doanh. Tập hợp báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo Đại hội đồng Cổ đông, các kiến nghị của Cổ đông.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phối hợp với HĐQT Công ty tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

b2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp định kỳ với Ban Tổng giám đốc, giám sát và kiểm tra kết quả hoạt động, điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, góp phần làm cho hoạt động SXKD được minh bạch, lành mạnh.

- Kiểm tra báo cáo tài chính, báo cáo thẩm định về việc thực hiện giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm;

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT về việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh định kỳ 6 tháng và năm của Công ty.

- Thống nhất những đề xuất, kiến nghị với HĐQT trước khi trình Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

b3. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý:

Sự phối hợp giữa BKS, HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác luôn thể hiện tinh thần đoàn kết và có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị thường xuyên trao đổi, cung cấp thông tin, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Cổ đông luôn phối hợp thực hiện đảm bảo đúng thủ tục trình tự, được gắn kết chặt chẽ hỗ trợ lẫn nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Cổ đông:

Trong năm 2023, BKS đã hoạt động đúng theo quy định và Điều lệ của Công ty trong việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành.

Tham gia họp cùng HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến báo cáo tài chính năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Giám sát HĐQT và Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát thực hiện các nội dung mà HĐQT đã triển khai đối với Ban điều hành thông qua các biên bản, Nghị quyết của HĐQT.

Kiểm tra báo cáo tài chính định kỳ của Công ty.

b5. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính Công ty:

\* **Tình hình hoạt động:**

Quản lý điều hành bằng hình thức ban hành các quy chế nội bộ của doanh nghiệp, điều chỉnh bằng các Nghị quyết của HĐQT và các Quyết định của Ban Tổng giám đốc, hoạt động theo Điều lệ của Công ty Cổ phần, kịp thời bổ sung, sửa đổi, các quy chế phù hợp với chế độ chính sách hiện hành và cơ chế thị trường. Sử dụng một cách hợp lý về tiền vốn và nguồn lực đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động, việc trả lương, thưởng đảm bảo nguyên tắc và kịp thời động viên khuyến khích người lao động.

Theo dõi, quản lý tốt nguồn tài chính của Công ty, thường xuyên quan tâm đến công tác thanh toán vốn và thu hồi nợ, hoạt động sản xuất kinh doanh bằng vốn tự có.

Tổ chức điều hành sản xuất kinh doanh phát triển bền vững, bảo toàn và phát triển vốn của Cổ đông.

\* **Công tác tài chính Công ty:**

Công tác tài chính Công ty: Công tác tài chính luôn thực hiện đảm bảo nguyên tắc, đúng luật kế toán và các quy định tài chính hiện hành, có quy chế hoạt động tài chính nội bộ công ty, quản lý tốt công tác tài chính, tình hình tài chính ổn định, sản xuất kinh doanh phát triển tốt, thực hiện kịp thời, đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác đối với Nhà nước.

Kết quả hoạt động tài chính năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu                                       | Mã số | Năm 2022       | Năm 2023       | %So sánh 2023/2022 |
|--|-------|----------------|----------------|--------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ      | 01    | 42.764.642.786 | 57.726.982.764 | +34,99%            |
| 2. Các khoản giảm trừ                          | 02    |                |                |                    |
| 3. Doanh thu thuần về BH và c/c DV (10=01- 03) | 10    | 42.764.642.786 | 57.726.982.764 | +34,99%            |
| 4. Giá vốn hàng bán                            | 11    | 37.744.129.141 | 51.546.360.841 | +36,57%            |
| 5. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV (20=10-11)    | 20    | 5.020.513.645  | 6.180.621.923  | +23,11%            |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính               | 21    | 139.811.268    | 59.437.476     | -57,49%            |
| 7. Chi phí tài chính                           | 22    | 11.272.258     | 386.116        | -96,57%            |

| Chỉ tiêu  | Mã số | Năm 2022      | Năm 2023      | %So sánh<br>2023/2022 |
|---|-------|---------------|---------------|-----------------------|
| - Trong đó: Chi phí lãi vay   | 23    | 11.272.258    | 386.116       | -96,57%               |
| 8. Chi phí bán hàng   | 25    | 0             | 0             |                       |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp                                     | 26    | 3.276.050.125 | 3.608.903.854 | +10,16%               |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)} | 30    | 1.873.002.530 | 2.630.769.429 | +40,46%               |
| 11. Thu nhập khác   | 31    | 0             | 0             | 0                     |
| 12. Chi phí khác  | 32    | 155.727.863   | 243.947.785   | +56,65%               |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32)                                       | 40    | (155.727.863) | (243.947.785) |                       |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)                    | 50    | 1.717.274.667 | 2.386.821.644 | +38,99%               |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành                                     | 51    | 374.600.506   | 808.472.477   | +115,82%              |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại                                      | 52    | 0             | 0             | 0                     |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)           | 60    | 1.342.674.161 | 1.578.349.167 | +17,55%               |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu  | 70    | 800           | 1.128         | +41,00%               |

Ban kiểm soát căn cứ số liệu và báo cáo kết quả kiểm toán của Công ty năm 2023, đã được Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam, đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện và Ban Tài chính kế toán Công ty chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các chứng từ và tính trung thực về số liệu đã cung cấp để kiểm tra.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:**

**a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:**

| Stt      | Họ và tên  | Các khoản lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác |               |                         |                  |
|----------|--|--|---------------|-------------------------|------------------|
|          |  | Bình quân thu nhập hàng tháng (đồng)                       | Thưởng (đồng) | Thù lao năm 2023 (đồng) | Các lợi ích khác |
| <b>I</b> | <b>Hội đồng quản trị</b>                                 |  |               |                         |                  |
|          | Trần Quốc Trân – Chủ tịch HĐQT                           |  |               | 5.199.153               |                  |
| 1        | Phạm Thị Phương Thảo – nguyên Chủ tịch HĐQT              | 0  | 0             | 6.256.607               | 0                |
| 2        | Trần Hoài Thanh - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc   | 18.466.138   | 0             | 10.310.184              | 0                |
| 3        | Lưu Văn Minh Thành - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc | 15.740.377   | 0             | 8.019.032               | 0                |
| 4        | Trần Như Hoàng –   | 0  | 0             | 4.379.625               | 0                |

| Stt       | Họ và tên  | Các khoản lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích khác |               |                         |                  |
|-----------|--|--|---------------|-------------------------|------------------|
|           |  | Bình quân thu nhập hàng tháng (đồng)                       | Thưởng (đồng) | Thù lao năm 2023 (đồng) | Các lợi ích khác |
|           | nguyên Ủy viên HĐQT                                |  |               |                         |                  |
| 5         | Lê Tấn Long - Ủy viên HĐQT                         | 0  | 0             | 8.019.032               | 0                |
| 6         | Trần Thanh Bình - Ủy viên HĐQT                     | 0  | 0             | 3.639.407               | 0                |
| <b>II</b> | <b>Ban kiểm soát</b>                               |  |               |                         |                  |
| 1         | Nguyễn Thị Minh Hòa                                | 0  | 0             | .639.407                |                  |
| 2         | Nguyễn Thị Bích Ngọc – nguyên Trưởng Ban kiểm soát | 0  | 0             | 4.379.65                | 0                |
| 3         | Phạm Thị Trúc Linh - Ủy viên Ban kiểm soát         | 9.332.330  | 0             | 5.727.880               | 0                |
| 4         | Đoàn Thị Tố Trinh - Ủy viên Ban kiểm soát          | 0  | 0             | 5.727.880               | 0                |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
|     |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |  |
|     |                           |                            |                           |       |                            |       |  |

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có phát sinh

| Stt | Tên hợp đồng | Cổ đông nội bộ |
|-----|--------------|----------------|
|     |              |                |

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty!

Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Viễn thông đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị Công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 18 tháng 03 năm 2024 từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm

2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

#### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Một số khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán chưa được trích lập dự phòng theo quy định hiện hành. Theo đó, số dự phòng trích lập thiếu so với quy định là 1.270.647.735 VND. Trong đó, số dự phòng trích lập thiếu từ năm 2022 trở về trước là 1.270.647.735 VND.

Nếu hạch toán đầy đủ chi phí nêu trên theo đúng quy định thì trên Bảng cân đối kế toán: khoản mục "Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi" sẽ tăng lên 1.270.647.735 VND, khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước" sẽ giảm đi 1.270.647.735 VND

#### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm được kiểm toán đính kèm bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Đã được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ <http://www.qtc.com.vn> mục Quan hệ cổ đông ngày 19/03/2024).

Trên đây là toàn bộ báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Hạ tầng Viễn thông (mã chứng khoán QCC) về kết quả sản xuất kinh doanh và các hoạt động quản trị của công ty trong năm 2023 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Xin kính gửi đến Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, các Quý Cổ đông và Nhà Đầu tư.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận;**

- UBCKNN, SGDCCKHN;
- H ĐQT, BKS, Ban TGD(đề b/c);
- Lưu HSCK



**Trần Hoài Thanh**

